

Số: 58/2024/QĐST-DS

Hàm Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967;

Ông Lương Văn C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Ao Sen 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Trọng Q có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Q và ông Lương Văn C số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng); trong đó: Ông Q có nghĩa vụ trả nợ cho Bà Q số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng); trả nợ cho ông C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Q và ông Lương Văn C phải chịu ½ án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); trong đó: Ông C phải nộp số tiền 562.500đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*), ông C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định, miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với ông C. Bà Q phải nộp số tiền 562.500đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Q đã nộp **718.925đ** (*Bảy trăm mười tám nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000529, ngày 30 tháng 01 năm 2024 (*nộp qua Cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 29 tháng 01 năm 2024*), trả lại cho Bà Q số tiền chênh lệch **384.463đ** (*Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng*).

Ông Nguyễn Trọng Q phải chịu ½ án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); Ông Q chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

